

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182 /2017/HSST.
Ngày 23 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Phong Lan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1 . Ông Nguyễn Văn Hạnh

2 . Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Cán bộ Toà án nhân dân quận Lê Chân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 159/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài N sinh năm 198A; ĐKKHKT và chỗ ở: Số 11 L.H.P, phường M.K, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12 ; con ông: Nguyễn Quang T, sinh 196B; con bà: Nguyễn Thị Phương H, sinh 196C; tiền án: Chưa; tiền sự: Có 01 tiền sự ngày 12/4/2017 Công an thành phố Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giữ ngày 21/8/2015, tạm giam ngày 30/8/2015. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 199D; trú tại: Số 325 X.M, H.T, An Dương, Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Văn N, sinh năm 198E; trú tại: Số 31/42/38 A.Đ, phường L.T, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phạm Bá D, sinh năm 199F; trú tại: Số 8/24/32, tổ 2, xóm T, phường Đ.G, Quận Ngô Quyền, Hải phòng. Vắng mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Hoài N bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13h20' ngày 17/8/2017, N một mình đi xe máy nhãn hiệu Honda Drem BKS: 14K5-552X đến khu vực trước cửa nhà số 377 C.H, phường D.H.K, quận Lê Chân, Hải Phòng, thấy cửa mở, trong nhà không có người, trên mặt bàn uống nước có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của chị Nguyễn Thu T, N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. N dựng xe trước cửa, đi vào trong nhà dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần phía trước bên trái, lên xe máy đi ra đường Lạch Tray để bán nhưng không bán được do điện thoại bị khóa bằng mật khẩu Icloud. Sau đó N đến nhà Phạm Bá D, địa chỉ số 8/21/32 xóm T, phường Đ.G, quận Ngô Quyền, Hải Phòng chơi. Do cần tiền sử dụng cá nhân nên N đã nhờ D bán hộ chiếc điện thoại trên tại quán điện thoại số 121 L.T, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng được 1.500.000 đồng. Nhưng D nói với N chỉ bán được 1.300.000 đồng, số tiền còn lại 200.000 đồng, D nạp thẻ chơi điện tử hết. Đến khoảng 20h ngày 18/8/2017, khi N đi xe máy đến khu vực trước cửa nhà số 82A Đ.H.D.L, phường D.H.K, Quận Lê Chân, Hải Phòng thì bị chị Nguyễn Thu T phát hiện cùng quần chúng nhân dân bắt giữ N đưa về trụ sở cơ quan công an để giải quyết.

Tại cơ quan điều tra N đã khai nhận nội dung như trên. Khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, N mặc áo phông ngắn tay không cổ màu vàng có in nhiều hoa văn, quần bò đen, giày nâu, đầu đội mũ lưỡi trai. Khi nhờ D bán điện thoại, N có nói cho D biết nguồn gốc tài sản nhưng D không thừa nhận việc này.

Chị Nguyễn Thu T trình bày: Khoảng 13h15' ngày 17/8/2017, chị để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus trên bàn uống nước trong phòng khách của cửa hàng Spa số 377 C.H, phường D.H.K, Quận Lê Chân, Hải Phòng cách cửa ra vào khoảng 1,5m. Chị đi ra ngoài khoảng 2phút, khi quay lại phát hiện bị mất điện thoại. Kiểm tra hệ thống Camera lắp đặt trong quán, chị phát hiện 01 nam giới dáng người to béo đội mũ lưỡi trai, mặc áo phông cộc tay màu vàng có hoa văn, quần bò dài đi xe máy BKS: 14R5-552X nhãn hiệu Honda Drem dựng xe trước cửa quán, đi vào trong quán lấy chiếc điện thoại của chị đang để ở trên bàn cho vào túi quần phía trước bên trái, sau đó ngồi lên xe máy bỏ đi. Hiện chị đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-ĐGTTTHS ngày 20/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS quận Lê Chân kết luận giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus tại thời điểm định giá là 6.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 185/CT-VKS ngày 23/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Trang như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N mức án tù 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự : Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thu T, chị T không còn yêu cầu gì khác, nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Đối với Đỗ Văn N chủ của hàng điện thoại 121 L.T, quận Ngô Quyền, Hải Phòng không biết chiếc điện thoại do N trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý, số tiền 1.500.000 đồng anh N không yêu cầu Nguyễn Hoài N phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với Phạm Bá D, ngoài lời khai của N không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh D biết rõ nguồn gốc chiếc điện thoại do N trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân sẽ tiếp tục điều tra có căn cứ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy BKS: 14R5-552X qua điều tra xác minh chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Quang T (bố đẻ N), ông T không biết N mượn xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Tuyên.

Buộc Phạm Bá D phải nộp lại số tiền 200.000đ ; buộc bị cáo N phải nộp lại 1.300.000đồng (là tiền do bị cáo phạm tội mà có) để sung quỹ nhà nước theo Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Nguyễn Hoài N đã lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 trị giá 6.000.000đồng Plus của chị T. Như vậy HĐXX đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần xử lý nghiêm.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo chưa tiền án; có 01 tiền sự: Ngày 12/4/2017 Công an thành phố Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Song xét thấy tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thu T, chị T không còn yêu cầu gì khác. Như vậy trách nhiệm bồi thường dân sự đã được giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn N, số tiền 1.500.000 đồng anh N bỏ ra để mua chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp, anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết

Đối với số tiền 1.500.000đ D bán điện thoại hộ N, D khai đưa cho N 1.300.000đồng, còn lại 200 D chi tiêu cá nhân. Xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc Phạm Bá D và bị cáo N phải nộp để sung quỹ nhà nước.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đối với chiếc xe máy BKS: 14R5-5526 qua điều tra xác minh chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Quang T (bố đẻ N), ông T không biết N mượn xe đi trộm

cấp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Tuyên.

Đối với Đỗ Văn N chủ của hàng điện thoại 121 L.T, quận Ngô Quyền, Hải Phòng không biết chiếc điện thoại do N trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Phạm Bá D, có dấu hiệu của hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Song ngoài lời khai của N, không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh D biết rõ nguồn gốc chiếc điện thoại do N trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra có căn cứ xử lý sau.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 21 tháng 8 năm 2017.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự :

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N phải nộp 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng), buộc Phạm Bá D phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Phạm Bá D và bị cáo Nguyễn Hoài N chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng D và N còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016: Bị cáo Nguyễn Hoài N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm Sát: 02 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan